

Số: /BC-HĐND

Bắc Kạn, ngày tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả giám sát tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Quyết định số 02/QĐ-HĐND ngày 03/02/2023 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh về việc thành lập Đoàn giám sát tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh. Từ ngày 21/02/2023 đến ngày 03/3/2023, Đoàn giám sát của Ban Dân tộc HĐND tỉnh đã tiến hành giám sát trực tiếp tại UBND các xã: Nghiên Loan, Xuân La (*huyện Pác Nặm*); Chu Hương, Phúc Lộc (*huyện Ba Bể*); Sỹ Bình, Vi Hương (*huyện Bạch Thông*); Dương Sơn, Sơn Thành (*huyện Na Rì*); Tân Sơn, Thanh Mai (*huyện Chợ Mới*); Thượng Quan, Cốc Đán (*huyện Ngân Sơn*); Xuân Lạc (*huyện Chợ Đồn*); UBND các huyện; Ban QLDA ĐTXD công trình nông nghiệp và PTNT; Ban QLDA ĐTXD tỉnh; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hội LHPNVN tỉnh; Ban Dân tộc tỉnh; giám sát gián tiếp thông qua báo cáo đối với một số cơ quan đơn vị. Đoàn giám sát báo cáo kết quả như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI (SAU ĐÂY GỌI TẮT LÀ CHƯƠNG TRÌNH)

1. Việc ban hành các cơ chế chính sách, hướng dẫn thực hiện Chương trình

Thực hiện các văn bản chỉ đạo, quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các sở, ngành, địa phương đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn để tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình: Tỉnh ủy ban hành nghị quyết về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 (*Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 16/12/2021*); HĐND tỉnh ban hành 08 nghị quyết (*trong đó: 05 nghị quyết quy phạm pháp luật về thực hiện Chương trình, 03 nghị quyết phân bổ vốn*); UBND tỉnh ban hành các văn bản quy định về cơ chế, chính sách, quản lý Chương trình và các văn bản chỉ đạo thực hiện Chương trình.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện Chương trình

2.1. Về hoạt động của Ban Chỉ đạo, bộ máy giúp việc thực hiện Chương trình

a) Về hoạt động của Ban Chỉ đạo các cấp

Tỉnh Bắc Kạn đã thành lập Ban Chỉ đạo chung cho cả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia là Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, Ban Chỉ đạo đã xây dựng quy chế hoạt động, phân công, giao nhiệm vụ cụ thể các thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách từng địa bàn. Tỉnh đã thành lập Văn phòng Điều phối cấp tỉnh và ban hành Quy chế hoạt động theo quy định của Trung ương.

Qua giám sát cho thấy, Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG các cấp cơ bản hoạt động theo đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy. Tuy nhiên, đối với cấp huyện và cấp xã, một số Ban Chỉ đạo chưa thực sự sâu sát, trong chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các dự án của Chương trình, cá biệt có xã tại thời điểm giám sát chưa ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2023 (*xã Nghiên Loan, huyện Pác Nặm*).

2.2. Cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình

Cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình được quy định rõ ràng, cụ thể như: Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025 đã ban hành Quyết định số 655/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 22/4/2022 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, trong đó quy định rõ nhiệm vụ và quy chế phối hợp giữa các ngành là thành viên Ban Chỉ đạo, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về Quy chế phối hợp thực hiện công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, trong đó quy định rõ về phối hợp tổ chức, triển khai thực hiện, theo dõi, báo cáo về Chương trình.

2.3. Cơ chế phân cấp quản lý

Cơ chế phân cấp quản lý được thực hiện theo hướng tăng cường phân cấp cho địa phương thực hiện, cụ thể: UBND tỉnh ban hành Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 về phân công, phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 ủy quyền cho Chủ tịch UBND các huyện, thành phố phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

2.4. Cơ chế huy động, phân bổ, sử dụng, lồng ghép nguồn lực

Thực hiện Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 ngày 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, HĐND tỉnh đã ban hành các Nghị quyết để thực hiện Chương trình¹, trên cơ sở đó xây dựng phương án phân bổ, giao kế hoạch vốn thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 và hàng năm trên địa bàn tỉnh, bố trí vốn đối ứng tối thiểu bằng 5% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình theo quy định.

2.5. Về giao kế hoạch vốn thực hiện Chương trình

Sau khi có các quyết định giao vốn của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở Tờ trình của UBND tỉnh, HĐND tỉnh đã ban hành các nghị quyết phân bổ vốn, UBND tỉnh đã giao kế hoạch vốn thực hiện Chương trình cho các đơn vị, địa phương đảm bảo kịp thời, theo đó, tỉnh đã phân bổ hết nguồn vốn năm 2023 cho các đơn vị, địa phương tại kỳ họp thứ 11 (*kỳ họp thường lệ cuối năm 2022*). Tuy nhiên, tại thời điểm giám sát, một số huyện thực hiện giao vốn cho các phòng, ban, UBND cấp xã chậm dần đến các đơn vị thiếu chủ động trong xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện², UBND một số xã chưa chủ động trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia có sự tham gia của cộng đồng quy định tại Điều 8, Nghị định số 27/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia³.

2.6. Công tác thông tin tuyên truyền

Công tác tuyên truyền được các cấp, các ngành quan tâm, thực hiện, cụ thể: Tỉnh ủy ban hành kế hoạch quán triệt, tuyên truyền về các chương trình mục tiêu quốc gia khối MTTQVN và tổ chức chính trị - xã hội các cấp. Các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về chương trình đã được các cấp, chủ dự án, thành

¹ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/04/2022 của HĐND tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2025 và hàng năm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 19/07/2022 Ban hành Quy định một số cơ chế triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025 (*trong đó quy định 03 nội dung: ¹Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình MTQG; giữa các chương trình MTQG với các chương trình, dự án khác; ²Cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các chương trình MTQG; ³Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù*).

² Đến thời điểm giám sát, HĐND các huyện: Chợ Mới, Pác Nặm chưa ban hành nghị quyết phân bổ hết vốn cho các cơ quan cấp huyện và UBND các xã, do đó, cấp xã chưa xây dựng được kế hoạch tổ chức thực hiện.

³ Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thiện kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã phê duyệt trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm sau cấp xã, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp.

phần, cơ quan, đơn vị theo chức năng nhiệm vụ đã triển khai tuyên truyền bằng nhiều hình thức. Ban Dân tộc tỉnh (*cơ quan thường trực*) đã phối hợp với Báo Bắc Kạn, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng chuyên mục công tác dân tộc để tuyên truyền về các chương trình, chính sách dân tộc; biên soạn và phát hành 1.300 cuốn Bản tin công tác dân tộc cấp phát cho các thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

Công tác thông tin tuyên truyền mặc dù đã được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện, tuy nhiên quá trình thực hiện có lúc, có nơi chưa kịp thời và thường xuyên, nội dung chưa phong phú, có nơi người dân chưa nắm được đầy đủ các thông tin về Chương trình.

2.7. Công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình

Công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn được các ngành, các cấp quan tâm thực hiện, cụ thể UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch: Số 06/KH-UBND ngày 10/01/2023 về giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2025; Số 684/KH-UBND ngày 28/10/2022 về việc kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, việc kiểm tra, đánh giá của tỉnh, huyện đối với các xã chưa được thường xuyên nên một số dự án còn vướng mắc chưa được hướng dẫn giải quyết.

II. ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, TIÊU DỰ ÁN

1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

UBND các huyện, thành phố thực hiện giải ngân vốn sự nghiệp đạt thấp (*1.610,62/6.777 triệu đồng, đạt 23.7%*). Một số địa phương tại thời điểm giám sát, Trung ương chưa ban hành hướng dẫn định mức hỗ trợ nhà ở nhưng UBND huyện đã ban hành Quyết định phê duyệt danh sách các đối tượng được hỗ trợ và đã thực hiện giải ngân⁴.

Về đối tượng được hỗ trợ nhà ở: hiện nay có nhiều đối tượng là hộ nghèo đã được hỗ trợ nhà từ các chương trình, nguồn hỗ trợ khác, có hộ đã được hỗ trợ trên 10 năm, đặc biệt, một số hộ chỉ được hỗ trợ khẩn cấp sau thiên tai với nguồn kinh phí rất ít nhưng không thuộc đối tượng thực hiện hỗ trợ nhà ở của Chương trình, đến nay nhà ở đã xuống cấp có nguy cơ sụp, đổ.

Định mức hỗ trợ nhà ở, nước sinh hoạt, chuyển đổi nghề còn thấp nên chưa phát huy hiệu quả của nguồn vốn, bên cạnh đó, người dân có tư tưởng so sánh giữa các nguồn hỗ trợ của Chương trình với các nguồn hỗ trợ khác cao hơn, nên ảnh hưởng đến việc triển khai dự án. Quá trình triển khai thực hiện nhiều xã trên địa bàn tỉnh không có quỹ đất để giao cho các đối tượng đủ điều kiện được hỗ trợ đất ở, đất sản xuất.

⁴ Ba Bể và Bạch Thông đã thực hiện giải ngân hỗ trợ nhà ở 792 triệu đồng (*trong đó: Huyện Ba Bể hỗ trợ 10 nhà ở với kinh phí là 440 triệu đồng, huyện Bạch Thông hỗ trợ 10 nhà ở với kinh phí là 352 triệu đồng*)

Về xây dựng các công trình nước sinh hoạt tập trung, chủ đầu tư của tỉnh đã triển khai xây dựng 33 công trình nước sinh hoạt tập trung tại 07 huyện. Qua giám sát, Ban nhận thấy việc lựa chọn các công trình nước sinh hoạt tập trung cơ bản đảm bảo đúng quy trình, đúng đối tượng, được các hộ dân đồng tình, ủng hộ.

2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

Tại thời điểm giám sát, có 02 dự án⁵ chủ đầu tư đã thực hiện xong công tác lựa chọn nhà thầu xây lắp và đã khởi công trong tháng 01/2023; 04 dự án⁶ đang thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư. Hiện nay, các dự án còn gặp một số khó khăn, vướng mắc đang được chủ đầu tư phối hợp với các địa phương để giải quyết, như: Công tác quy hoạch sử dụng đất (*Dự án Bố trí ổn định tập trung dân cư vùng đặc biệt khó khăn thôn Đông Đăm, xã Hà Hiệu, huyện Ba Bể*); công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (*Dự án Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai tại khu Pù Pèn, thôn Nà Chảo - Nà Tấu, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm; dự án Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn*); một số dự án phải chuyển địa bàn thực hiện dẫn đến chậm tiến độ.

3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

- Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3: Các địa phương đã thực hiện giao nhiệm vụ cho UBND các xã tổ chức thực hiện theo quy định. Tuy nhiên, kết quả giải ngân đạt rất thấp (2.501,46/72.328,0 triệu đồng, đạt 3,46%) không đảm bảo tiến độ và gặp nhiều khó khăn, hầu hết công chức cấp xã được giao nhiệm vụ đều lúng túng do chưa có kinh nghiệm triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, để có cơ sở lập dự toán và hồ sơ thanh quyết toán theo quy định, Chủ đầu tư (*UBND cấp xã*) phải xây dựng thiết kế diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất, trong khi cán bộ, công chức cấp xã không có chuyên môn thiết kế nên phải thuê đơn vị tư vấn thiết kế.

- Đối với Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3: Tiến độ thực hiện chậm, đến nay, chỉ có một số dự án năm 2022 đang được các huyện tiến hành nghiệm thu để giải ngân, các dự án còn lại phải chuyển sang thực hiện năm 2023. Đặc biệt, các dự án thực hiện trong năm 2023 chưa có dự án nào được phê duyệt để thực hiện.

Quá trình triển khai thực hiện, Ban nhận thấy, hiện nay một số xã không có điều kiện thực hiện dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, UBND xã chưa chủ động đề xuất hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng cho người dân, dẫn đến việc thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3 chưa toàn diện, chưa

⁵ Dự án Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai tại khu Pù Pèn, thôn Nà Chảo - Nà Tấu, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm; dự án Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn.

⁶ Dự án Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn thôn Nà Hối, xã Phúc Lộc, huyện Ba Bể; dự án Bố trí ổn định dân cư tại thôn Nà Nguộc - Phiêng Cầm và thôn Khau Lôm, xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới; dự án Bố trí ổn định tập trung dân cư vùng đặc biệt khó khăn thôn Đông Đăm, xã Hà Hiệu, huyện Ba Bể; dự án Bố trí ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn.

đúng với mục tiêu của Chương trình⁷.

+ Việc mua sắm hàng hóa thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất (gồm cây giống, con giống, vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất, phân bón, hóa chất,...) thực hiện theo quy định của pháp luật về mua sắm, đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công và pháp luật có liên quan, các đơn vị chủ trì liên kết chưa có đủ năng lực tham gia đấu thầu, thời gian đấu thầu kéo dài nên việc triển khai thực hiện dự án chậm, không đạt tiến độ theo kế hoạch.

4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Đối với 04 nội dung của dự án, cơ bản tiến độ thực hiện các công trình đảm bảo kế hoạch đề ra, có nội dung trong năm 2022 thực hiện giải ngân đạt 100% như nội dung 4 (*Đầu tư cứng hóa đường đến trung tâm xã chưa được cứng hóa*), các nội dung còn lại giải ngân từ 70% trở lên, các chủ đầu tư khẩn trương triển khai thực hiện nguồn vốn năm 2023.

5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

UBND tỉnh giao UBND các huyện xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật các nghề đào tạo trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (*tại Công văn số 2181/LĐTĐ-UBND ngày 21/10/2022 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội về việc chủ động xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật các nghề đào tạo trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp*) là chưa phù hợp theo quy định tại khoản 1, Điều 14 Thông tư số 07/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/10/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội về việc quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Bên cạnh đó, việc 08 huyện, thành phố đều thực hiện xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật các nghề đào tạo trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp sẽ dẫn đến việc không thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh. Đến nay các huyện đều lúng túng trong triển khai thực hiện.

Một số nghề được đào tạo chưa phù hợp với thực tiễn các địa phương dẫn đến khi đào tạo xong người học không có nghề để làm; thời gian khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động đến khi mở lớp dạy nghề lâu nên nhiều trường hợp thay đổi nguyện vọng hoặc trong thời gian chờ tuyển sinh, một số lao động

⁷ Hiện nay, tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 quy định về nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình và Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh thì thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng theo danh mục được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, một số xã không được thụ hưởng chính sách của Tiểu dự án này.

tìm được việc làm mới dẫn đến tuyển sinh không đủ số lượng học viên, khó khăn cho công tác tuyển sinh, ảnh hưởng đến triển khai thực hiện dự án.

6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

Kết quả giải ngân đạt thấp (đạt 23,87%), việc triển khai thực hiện Dự án còn nhiều lúng túng, vừa triển khai vừa tìm hướng giải quyết cho phù hợp với điều kiện của địa phương và đảm bảo thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ của các Chương trình. Các nhiệm vụ mang tính chất đầu tư xây dựng⁸ chậm triển khai do phải thực hiện trình tự, thủ tục, lập, thẩm định phê duyệt dự án tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 và thực hiện các bước theo trình tự đấu thầu (lựa chọn nhà thầu) theo quy định.

7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

Thực hiện Dự án, các đơn vị đã tổ chức hội nghị tập huấn kiến thức, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cơ bản đáp ứng nhu cầu của đối tượng tham gia, phù hợp với mục tiêu của dự án, cụ thể: Công tác quản lý công tác dân số; tổ chức truyền thông, chuyển đổi hành vi và tư vấn chuyên môn về khám sức khỏe trước khi kết hôn; tuyên truyền chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số phù hợp với tâm lý, tập quán của đồng bào sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tập huấn nâng cao năng lực cho nhân viên y tế thôn bản về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em.

Đối với nội dung đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn, UBND tỉnh giao Ban QLDA ĐTXD tỉnh thực hiện: Tiến độ thực hiện chậm, kết quả giải ngân (tại thời điểm giám sát) được 1.268/8.961 triệu đồng, đạt 14,15% kế hoạch.

8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

Dự án được giao cho Hội Liên hiệp Phụ nữ các huyện thực hiện, kết quả giải ngân đạt thấp và gặp nhiều khó khăn như: biên chế của Hội Liên hiệp Phụ nữ các huyện ít (có từ 03-04 người), trong khi đó nhiệm vụ được giao thực hiện nhiều, kế hoạch vốn được giao trong năm lớn (trung bình từ 2-3 tỷ đồng/đơn vị), vì vậy rất khó để giải ngân hiệu quả. Bên cạnh đó, có nhiệm vụ theo quy định của Chương trình thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ xã nhưng hiện nay đang do Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện thực hiện, cụ thể: Nội dung thành lập, ra mắt tổ truyền thông cộng đồng theo Hướng dẫn số 15-HD/ĐCT ngày 14/11/2022 của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về thành lập, vận hành và

⁸ Gồm 02 công trình: Chống xuống cấp di tích quốc gia Địa điểm lưu niệm nơi Bác Hồ dừng chân trên đường đi từ Pác Bó về Tân Trào tháng 5 năm 1945; Công trình hỗ trợ xây dựng Điểm đến du lịch tiêu biểu vùng Đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,

duy trì mô hình tổ truyền thông cộng đồng quy định: “*Hội Liên hiệp Phụ nữ xã trực tiếp tham mưu thành lập, duy trì hoạt động của Tổ truyền thông*”.

Ngoài ra, quá trình thực hiện dự án tại các địa phương còn một số khó khăn, vướng mắc, cụ thể: Chỉ tiêu củng cố/thành lập mới Tổ tiết kiệm vay vốn thôn, bản đang tạm dừng triển khai theo văn bản của Trung ương Hội, do vậy các địa phương không giải ngân được; một số văn bản chỉ đạo, sổ tay hướng dẫn từng nội dung cụ thể của Trung ương Hội chưa kịp thời; chưa có nội dung để duy trì sinh hoạt cho các tổ truyền thông được thành lập; hướng dẫn chi, quyết toán theo Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính còn có nội dung quy định chưa rõ ràng⁹, có nội dung định mức chi còn thấp so với yêu cầu Dự án¹⁰; chưa có kinh phí hỗ trợ cho tổ truyền thông duy trì sinh hoạt theo tháng.

9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

Hiện nay, Tiểu dự án 1 các đơn vị chưa triển khai thực hiện do hướng dẫn tại Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc chưa cụ thể, vì vậy chưa đủ cơ sở để triển khai thực hiện.

Đối với Tiểu dự án 2, kết quả giải ngân đạt khá (83,09%), thành lập 14 mô hình điểm tại 14 xã có tỷ lệ tảo hôn cao; tổ chức đoàn đi học tập, trao đổi kinh nghiệm về triển khai dự án; in ấn và phát hành tờ rơi về tảo hôn; các hoạt động ngoại khóa..., tổ chức hội nghị cung cấp thông tin cho người dân, cán bộ thôn, người có uy tín...

10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

Thực hiện các nội dung tại Tiểu dự án 1, các đơn vị đã tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho người có uy tín; tuyên truyền bằng hình thức sân khấu hóa về phòng chống ma túy, phòng chống mại dâm, mua bán người; biên soạn và phát hành tờ gấp tuyên truyền về Chương trình MTQG cấp phát cho các huyện, các xã, phường, thị trấn làm tài liệu tổ chức tuyên truyền trực tiếp đến người dân trên địa bàn; biên soạn và phát hành cuốn sách “*Cẩm nang pháp luật trợ giúp pháp lý*” cấp phát cho các đối tượng...

Đối với Tiểu dự án 2, hiện nay chưa có hướng dẫn của Trung ương, vì vậy các đơn vị chưa có cơ sở xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện.

(*Gửi kèm Biểu số 01: Kết quả giải ngân và Biểu số 02: Kế hoạch vốn năm 2023*)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

⁹ Tại điểm b khoản 1 Điều 39: Mức hỗ trợ theo thực tế phát sinh, tối đa 100 triệu đồng/mô hình thí điểm. Các tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã có phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ sẽ phải đối ứng phần chi phí còn lại để thực hiện, duy trì bền vững mô hình.

¹⁰ Tại điểm a khoản 2 Điều 38: “Chỉ thực hiện các hoạt động tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 8 Điều 4 Thông tư này. Riêng chi mô hình truyền thông cộng đồng: Mức hỗ trợ trọn gói 03 triệu đồng/mô hình;

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi luôn được cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo sát sao từ đầu giai đoạn. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND luôn đặt ra mục tiêu phân đầu cao nhất trong triển khai và thực hiện chương trình, trong đó đã chỉ đạo và cơ bản hoàn thiện các quy định quản lý, cơ chế, hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình.

Các cơ quan được giao chủ trì dự án, tiêu dự án thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương thực hiện; thường xuyên cập nhật những vướng mắc, khó khăn để kịp thời có giải pháp tháo gỡ hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là những khó khăn vướng mắc về cơ chế, áp dụng chính sách.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

a) Khó khăn, hạn chế

- Năm 2022 là năm đầu thực hiện Chương trình, các cơ chế, chính sách, văn bản hướng dẫn thực hiện của các Bộ, ngành Trung ương ban hành còn chậm, nhiều nội dung chưa rõ ràng, đồng bộ, thống nhất, có nội dung chưa đầy đủ cơ chế để triển khai thực hiện, dẫn đến việc triển khai thực hiện Chương trình của các đơn vị, địa phương còn nhiều khó khăn. Đến nay, nhiều nội dung còn vướng mắc trong áp dụng các quy định quản lý, tổ chức thực hiện¹¹.

- Các đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện còn lúng lúng, đặc biệt là cấp cơ sở, tiến độ triển khai các dự án, tiêu dự án tại các địa phương nhìn chung còn chậm, tỷ lệ giải ngân nguồn vốn đạt thấp (*đặc biệt là vốn sự nghiệp*) trong đó, các dự án, tiêu dự án đạt rất thấp như: Nội dung hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán thuộc Dự án 1 (*Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt*), kết quả giải ngân đạt 23,7%; Tiêu dự án 1 - Dự án 3 (*Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân*), kết quả giải ngân đạt 3,46%; Dự án 8 (*Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em*) kết quả giải ngân đạt 18,56%... Một số nội dung, tiêu dự án năm 2022 chưa thực hiện phải chuyển nguồn sang năm 2023 thực hiện¹².

¹¹ Định mức hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất mới có quyết định của Thủ tướng, nhưng chưa có hướng dẫn thực hiện; chưa có bộ tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cho cộng đồng và cán bộ triển khai chương trình các cấp; nội dung ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa có hướng dẫn; quy định việc thực hiện ủy thác để hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn...(các nội dung trên đã được các được UBND tỉnh kiến nghị Chính phủ, các Bộ, ngành xem xét, giải quyết).

¹² Nội dung hỗ trợ đất ở, hỗ trợ đất sản xuất thuộc Dự án 1 (*Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt*); nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Tiêu dự án 02, Dự án 3 (*Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN*); Tiêu Dự án 4, thuộc Dự án 5 (*Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp*); Tiêu Dự án 1, thuộc Dự án 9 (*Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn*); Tiêu dự án 2 thuộc Dự án 10 (*Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN*).

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách dân tộc và các chương trình dự án có lúc, có nơi chưa kịp thời và thường xuyên, có nơi người dân chưa nắm được đầy đủ các thông tin về chủ trương, chính sách.

- Công tác theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện công tác dân tộc nói chung và các chương trình, chính sách dân tộc còn hạn chế; chất lượng thông tin, báo cáo chưa đầy đủ, chưa kịp thời phản ánh những bất cập khó khăn ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, điều hành chung.

- Việc kiện toàn tổ chức, bộ máy và cán bộ làm công tác dân tộc chưa được kịp thời, ở một số huyện chưa quan tâm bố trí công chức chuyên trách công tác dân tộc theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

b) Nguyên nhân của tồn tại hạn chế

- Đội ngũ làm công tác dân tộc từ cấp tỉnh đến cơ sở số lượng còn ít, chất lượng không đồng đều chưa tương ứng với nhiệm vụ được giao; việc phân công đơn vị làm đầu mối, cơ quan thường trực của Chương trình tại các địa phương chưa thống nhất (*có huyện giao Phòng Tài chính - Kế hoạch làm cơ quan thường trực, có huyện giao Văn phòng HĐND-UBND huyện làm cơ quan thường trực*).

- Công tác dân tộc là lĩnh vực đa ngành, hệ thống văn bản nhiều, một số văn bản Trung ương ban hành còn chậm, chưa đầy đủ, một số văn bản chưa đồng nhất, hướng dẫn chưa cụ thể, kiến nghị, phản ánh bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện chính sách chưa được hướng dẫn, giải quyết, tháo gỡ kịp thời nên chưa đủ căn cứ để triển khai và chỉ đạo thực hiện làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề xuất, kiến nghị với UBND tỉnh

- Chỉ đạo các đơn vị, địa phương khẩn trương rà soát, ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2023; phân bổ hết kế hoạch vốn thuộc thẩm quyền theo quy định; tập trung các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần theo quy định.

- Rà soát, xem xét trình điều chỉnh Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình đối với Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3 (*nội dung: thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng*) tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 Quy định về nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình và Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh theo hướng áp dụng phân bổ nguồn vốn sự nghiệp theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức theo phương pháp

tính điểm được quy định tại Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu, xem xét có cơ chế hỗ trợ và hướng dẫn hỗ trợ nhà ở đối với các đối tượng đã được hỗ trợ trên 15 năm, đặc biệt là các đối tượng đã được hỗ trợ khẩn cấp sau thiên tai để các địa phương có cơ sở thực hiện.

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực trong triển khai thực hiện Chương trình cho công chức phụ trách, theo dõi công tác dân tộc tại địa phương và công chức các đơn vị được giao kinh phí thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình.

- Xem xét giao cơ quan chuyên môn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật các nghề đào tạo trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thực hiện nội dung trên theo quy định tại Thông tư số 07/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/10/2020 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội; giao nội dung thành lập, ra mắt tổ truyền thông cộng đồng cho Hội Liên hiệp Phụ nữ xã thực hiện theo đúng quy định tại Hướng dẫn số 15-HD/ĐCT ngày 14/11/2022 của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về thành lập, vận hành và duy trì mô hình tổ truyền thông cộng đồng.

- Sớm ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các nội dung sau: (1) Tiểu dự án 4 - Dự án 5 (*Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp*); (2) hướng dẫn chi tiết cụ thể các nội dung thực hiện thuộc thẩm quyền của Trung tâm Y tế để tránh sự chồng chéo, trùng lặp trong triển khai thực hiện dự án 7; (3) quy trình thủ tục thực hiện từng bước đối với việc thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 3 để các xã triển khai kịp thời và hiệu quả; (4) hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện các tiểu dự án, dự án thực hiện Chương trình theo Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính.

- Ban hành định mức, đối tượng được trợ cấp gạo trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 22, Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Chỉ đạo thống nhất việc phân công đơn vị làm đầu mối, cơ quan thường trực của Chương trình tại các huyện để thuận lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Đôn đốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, xã trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác giám sát việc thực hiện Chương trình theo quy định; thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn hoạt động của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng cấp xã.

3. Đối với HĐND các huyện, thành phố

Tăng cường giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn để phát hiện những vướng mắc, bất cập, từ đó có kiến nghị, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

4. Đối với UBND các huyện, thành phố

- Chỉ đạo các đơn vị khẩn trương thực hiện các dự án, tiểu dự án của Chương trình; tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; tăng cường hướng dẫn UBND cấp xã để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Sớm trình HĐND phân bổ hết nguồn kinh phí thực hiện Chương trình năm 2023, định kỳ rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị để có các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần theo quy định.

- Bố trí đầy đủ công chức chuyên môn cho đơn vị làm đầu mối, cơ quan thường trực của huyện, UBND cấp xã để tham mưu triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia nói chung và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nói riêng đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng quy định.

- Tăng cường tập huấn, nâng cao trình độ cho Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã và Ban giám sát đầu tư cộng đồng xã.

- Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền các chính sách dân tộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó, chú trọng xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên là người dân tộc thiểu số ở cơ sở; kết hợp tốt các hình thức tuyên truyền, tăng cường hình thức tuyên truyền, vận động trực tiếp để thực hiện có hiệu quả Chương trình.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát về tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh.

Nơi nhận:

- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Các thành viên Đoàn giám sát;
- Các sở, ban, ngành;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã thuộc đối tượng giám sát tại thông báo số 11/BTD-CTHĐND ngày 10/02/2023 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu VT, HS.

**TM. BAN DÂN TỘC
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Hoàng Văn Vĩnh

